

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HCM
TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG

BỘ MÔN: LỊCH SỬ - KHỐI LỚP: 10

TUẦN: 1/HK1 (từ 6/9/2021 đến 12/9/2021)

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

I. NHIỆM VỤ TỰ HỌC, NGUỒN TÀI LIỆU CẦN THAM KHẢO:

Nội dung 1: Sự xuất hiện loài người và đời sống của người nguyên thủy.

(Đọc SGK mục 1 ,bài 1 trang 4, 5, 6)

Nội dung 2: Người tinh khôn và óc sáng tạo.

(Đọc SGK mục 2 ,bài 1 trang 6, 7)

Tham khảo thêm clip bài giảng.....đường link (nếu có)

II. KIẾN THỨC CẦN GHI NHỚ:

1. Sự xuất hiện loài người và đời sống của người nguyên thủy:

a. Sự xuất hiện loài người:

- Khoảng 6 triệu năm trước đây: Vượn cổ xuất hiện.
- Khoảng 4 triệu năm trước đây: Vượn cổ chuyển hoá thành Người tối cổ.
 - + Chưa loại bỏ hết dấu tích vượn trên cơ thể.
 - + Di cốt tìm thấy ở Đông Phi, Tây Á.
 - + Qua lao động Người tối cổ hoàn thiện cơ thể mình và dần tiến hoá thành người.

b. Đời sống của Người tối cổ (Người nguyên thủy):

- Biết chế tác công cụ đá thô sơ: làm công cụ, vũ khí, kiếm thức ăn (sơ kỳ đá cũ)
- Biết phát minh ra lửa: Đây là một phát minh lớn giúp con người cải thiện căn bản đời sống của mình.
- Họ đã có quan hệ hợp quần xã hội: có người đứng đầu, sống quây quần theo quan hệ ruột thịt gồm 5 đến 7 gia đình nhưng chưa có qui định xã hội nên gọi là Bầy người nguyên thủy.

2. Người tinh khôn và óc sáng tạo:

- * Khoảng 4 vạn năm trước đây: Người tinh khôn (Người hiện đại) xuất hiện.
 - + Hình dáng và cấu tạo cơ thể như người ngày nay.
 - + Xuất hiện ba chủng tộc lớn với những màu da khác nhau: Vàng, đen, trắng.
 - + Chế tạo công cụ đá: không ngừng cải tiến về kĩ thuật (ghè hai rìa mảnh đá làm rìu, dao, nạo...)
 - + Chế tạo cung tên: Đây là một thành tựu lớn trong quá trình chế tạo công cụ và vũ khí, giúp con người kiếm được thức ăn nhiều hơn.
- Khoảng 1 vạn năm trước đây: loài người bước vào thời đá mới. Công cụ đá được ghè đẽo, mài nhẵn, khoan lỗ hay có nấc để tra cán, hình dạng gọn và chính xác, thích hợp với từng công việc.
- * **Cuộc cách mạng thời đá mới:** Cuộc sống con người có những thay đổi lớn, tiến bộ với tốc độ nhanh và ổn định hơn.
 - Biết trồng trọt và chăn nuôi, kiếm được nhiều thức ăn nhất là thức ăn động vật
 - Biết cư trú phổ biến theo kiểu “nhà cửa”.
 - Biết khai thác từ thiên nhiên cái cần thiết cho cuộc sống của mình: dùng da thú che thân cho ấm, đồ trang sức bằng vỏ ốc, hạt xương.

III. BÀI TẬP:

1. Con người từ đâu mà ra? Căn cứ vào cơ sở nào? Thời gian? Nguyên nhân quan trọng quyết định đến sự chuyển biến đó? Ngày nay quá trình chuyển biến đó có diễn ra hay không? Tại sao?
2. Thời gian tìm được dấu tích Người tối cổ? Địa điểm? Tiến hóa trong cấu tạo cơ thể?
3. Đời sống vật chất và quan hệ xã hội của Người tối cổ?
4. Thời đại Người tinh khôn bắt đầu xuất hiện vào thời gian nào? Bước hoàn thiện về hình dáng và cấu tạo cơ thể được biểu hiện như thế nào?
5. Sự sáng tạo của Người tinh khôn trong việc chế tạo công cụ lao động bằng đá?
6. Những tiến bộ khác trong cuộc sống lao động và vật chất?
7. Đá mới là công cụ đá có điểm khác nhau như thế nào so với công cụ đá cũ?
8. Sang thời đại đá mới, cuộc sống vật chất của con người có biến đổi như thế nào?

IV. NỘI DUNG CHUẨN BỊ:

HS cần đọc SGK để trả lời câu hỏi

V. ĐÁP ÁN BÀI TẬP TỰ LUYỆN:

GVBH sửa bài tập ở từng tiết học

Nếu có thắc mắc HS liên hệ GVBH để được hỗ trợ.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HCM
TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG

BỘ MÔN: LỊCH SỬ - KHỐI LỚP: 10

TUẦN: 2/HK1 (từ 13/9/2021 đến 19/9/2021)

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

I. NHIỆM VỤ TỰ HỌC, NGUỒN TÀI LIỆU CẦN THAM KHẢO:

Nội dung 1: Thị tộc - Bộ lạc.

(Đọc SGK mục 1 ,bài 2 trang 9,71, 72)

Nội dung 2: Buổi đầu thời đại kim khí.

(Đọc SGK mục 2 ,bài 2 trang 10, 72, 73)

Nội dung 3: Xã hội nguyên thủy tan rã

(Đọc SGK mục 3 ,bài 2 trang 10, 11)

Tham khảo thêm clip bài giảng.....đường link (nếu có)

II. KIẾN THỨC CẦN GHI NHỚ:

3. Thị tộc - Bộ lạc: Từ khi người tinh khôn xuất hiện, tổ chức xã hội loài người bước đầu hình thành.

a. Thị tộc: là từng nhóm người đông đúc, có chung dòng máu, cùng họ, từ 2-3 thế hệ.

b. Bộ lạc: là tập hợp một số thị tộc, có họ hàng, có quan hệ giúp đỡ nhau.

*** Quan hệ xã hội thời công xã nguyên thủy:**

- Đòi hỏi sự hợp tác lao động để tìm kiếm thức ăn nuôi sống thị tộc.

- Do thức ăn kiếm chưa được nhiều nên người ta cần phải công bằng, phải được hưởng thụ bằng nhau.

→ Như vậy: do yêu cầu của công việc và trình độ lao động nguyên thủy dẫn đến tính cộng đồng của thị tộc với “Nguyên tắc vàng” là công bằng và bình đẳng.

*** Ở Việt Nam:**

- Tìm thấy các dấu tích của người tinh khôn qua các di tích văn hóa: Sơn Vi (Phú Thọ), Hòa Bình - Bắc Sơn.

- Họ sống thành từng Thị tộc - Bộ lạc

- Thời đá mới: Khoảng 5000 - 6000 năm trước đây

+ Công cụ cải tiến (kỹ thuật cưa, khoan đá)

+ Biết trồng lúa, trao đổi sản phẩm.

4. Buổi đầu thời đại kim khí:

a. Công cụ kim khí xuất hiện:

- Khoảng 5500 năm trước đây: cư dân Tây Á và Ai Cập biết sử dụng đồng sớm nhất.

- Khoảng 4000 năm trước đây: cư dân ở nhiều nơi biết sử dụng đồng thau.

- Khoảng 3000 năm trước đây: cư dân Tây Á, Nam Âu biết sử dụng đồ sắt.

*** Ở Việt Nam:**

- Khoảng 3000 - 4000 năm trước đây, cư dân biết chế tạo công cụ kim loại (Cư dân Phùng Nguyên mở đầu thời đại đồng thau ở Việt Nam).

- Hình thành những nền văn hóa lớn trên đất Việt Nam (Phùng Nguyên, Sa Huỳnh, Đông Nai).

b. Ý nghĩa:

- Công cụ kim khí đã mở ra thời đại mới mà tác dụng và năng suất lao động vượt xa thời đồ đá, đặc biệt là công cụ bằng sắt.
- Đây thực sự là một cuộc cách mạng trong sản xuất. Lần đầu tiên con người có thể làm ra một lượng sản phẩm thừa thường xuyên.

5. Xã hội nguyên thủy tan rã:

c. Nguyên nhân xuất hiện tư hữu:

- Công cụ kim khí giúp con người làm ra sản phẩm thừa.
- Do sản phẩm thừa bị một số người lợi dụng chức phận chiếm làm của riêng, từ đó tư hữu xuất hiện.

d. Xã hội thay đổi:

- Sự công bằng và bình đẳng nguyên thủy bị phá vỡ.
- Gia đình phụ hệ xuất hiện thay thế gia đình mẫu hệ.
- Xã hội bắt đầu có sự phân biệt giàu- nghèo → Xã hội nguyên thủy rạn vỡ. Xã hội có giai cấp đầu tiên xuất hiện: Xã hội cổ đại.

III. BÀI TẬP:

1. Thế nào là thị tộc? Quan hệ trong thị tộc biểu hiện như thế nào? Bộ Lạc là gì? Quan hệ trong bộ lạc biểu hiện như nào?
2. Công cụ bằng kim khí ra đời ở đâu, trong khoảng thời gian nào?
3. Sự ra đời của công cụ bằng kim khí có tác dụng gì đối với cư dân trên trái đất?
4. Nguyên nhân nào dẫn tới sự xuất hiện tư hữu?
5. Sự xuất hiện tư hữu đã tác động như thế nào đến sự tan rã của công xã thị tộc, hình thành xã hội có giai cấp?

IV. NỘI DUNG CHUẨN BỊ:

HS cần đọc SGK để trả lời câu hỏi

V. ĐÁP ÁN BÀI TẬP TỰ LUYỆN:

GVBM sửa bài tập ở từng tiết học

Nếu có thắc mắc HS liên hệ GVBM để được hỗ trợ.